

Bản án số: **84/2021/HS-ST**

Ngày: 27-12-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phương; Nghề nghiệp: Cán bộ; Chức vụ: Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Ông Mai Đại Trọng; Nghề nghiệp: Giáo viên; Chức vụ: Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Trần Vũ Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, số 06 đường Đặng Tràm, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021, đối với:

Bị cáo Tôn Thất Phước N, sinh ngày 10/02/2004 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn P 1, xã VH, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Tôn Thất P, sinh năm 1983 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; Gia đình có 03 anh em ruột, bị cáo là con đầu; vợ con: chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo là: Ông Tôn Thất P, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 (bố mẹ bị cáo N). Nơi cư trú: Thôn P 1, xã VH, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo là: Bà Trần Thị Hồng M - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Trương Văn H, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị , sinh năm 1948. Địa chỉ: Thôn TT, xã Thủy T, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Ông Trần Như T1, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn TĐ 2, xã Thủy T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Văn Huyền, bà Nguyễn Thị Bông là: Ông Trần Như T1. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Tôn Thất P, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn P 1, xã VH, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn TT, xã Thủy T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

+ Bà Lương Thị N, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn Tân Tô, xã Thủy T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

+ Bà Phan Thị K, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn P 1, xã VH, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 05/6/2021, ông Tôn Thất P và bà Nguyễn Thị T (bố, mẹ của bị cáo Tôn Thất Phước N) đang chuẩn bị các thùng đựng cá buộc trên xe mô tô mang Biển kiểm soát (BKS): 75F1 – 9035 (xe của ông P, có dung tích xi lanh 97 cm³), để đưa đi chợ bán, thì bà T lên cơn đau tim (bà T có bệnh lý về tim, mạch), nên ông P phải đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Lúc này, bị cáo N thấy trên xe mô tô BKS: 75F1 - 9035 đã có sẵn chìa khóa, nên tự ý lấy xe mô tô chở số cá trên đến chợ Truồi để bán giúp cho bố, mẹ (bị cáo N không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định). Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, bị cáo N điều khiển xe mô tô BKS: 75F1 - 9035 đi trên Tỉnh lộ 18, theo hướng Quốc lộ 1A đi Phú Vang với tốc độ khoảng 60 km/h để về nhà đi học. Khi đến gần Km 2⁺⁵⁰⁰ (vị trí xảy ra tai nạn), Tỉnh lộ 18, đoạn thuộc thôn 1A, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đoạn đường này được làm bằng bê tông nhựa, thẳng, phẳng, rộng 11 mét 50 và được chia thành hai chiều xe chạy bởi vạch sơn ngắt quãng; mỗi chiều đường rộng 5 mét 75 và được chia thành 2 làn đường, làn đường trái rộng 3 mét 75, làn đường phải rộng 2 mét (trái, phải tính theo chiều đường xe của bị cáo N). Lúc này, bị cáo N điều khiển xe mô tô chạy cách mép đường bên phải khoảng 2 mét, phát hiện phía trước cùng chiều, cách khoảng 5-6 mét, trên làn đường phải, có 4 người đang đi bộ tập thể dục; gồm: ông Trần Như T1 và ông Nguyễn Quang T đi thành một hàng ngang phía trước, bà Trương Thị Q và bà Lương Thị N đi bộ thành một hàng ngang phía sau; Trong đó vị trí bà Q đi bộ phía ngoài (trái), cách mép đường phải khoảng 2 mét; còn bà N đi bộ phía trong (phải), gần sát mép đường phải. Do thùng đựng cá phía sau xe bị nghiêng nên bị cáo N vừa chạy xe vừa đưa tay trái về sau để chỉnh lại, cùng lúc này

phía trước ngược chiều có xe ô tô đang đi đến pha đèn chiếu sáng nên bị cáo N bị chói mắt, liền đạp phanh gấp nhưng không kịp, đã để phần trước xe mô tô tông vào phần phía sau lưng của bà Trương Thị Q, làm bà Q ngã xuống đường, gây tai nạn, còn bị cáo N và xe lao xuống bạt taluy phía bên phải đường.

Hậu quả: Bà Trương Thị Q bị thương nặng, được điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế đến ngày 09/6/2021 thì chết, bị cáo N bị thương tích, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 xe mô tô BKS: 75F1 - 9035. Hiện xe mô tô, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, phương tiện và tử thi được xác định như sau:

- Khám nghiệm hiện trường: ...Từ mốc (trụ điện số 38 ở bên lề đường phải), theo hướng khám nghiệm 14 mét 90, trên mặt đường là vị trí điểm đầu vết chà sát (1), vết này dài 10 mét 80, có điểm đầu cách mép đường phải là 1 mét 50, điểm cuối trùng với mép đường phải. Từ điểm cuối (1) chệch phải là vết cây, cỏ bị gãy đổ, các thùng nhựa (2) và vị trí xe mô tô BKS: 75F1 - 9035, đang ngã nghiêng bên phải (3).

- Khám nghiệm phương tiện: Xe mô tô BKS: 75F1 - 9035: ... Mặt ngoài phuộc trước bên trái có dấu vết trượt làm sạch bụi ... Mặt ngoài bên trái phần chấn bunn trước có dấu vết trượt làm sạch bụi và chất bẩn màu trắng đục; mặt nạ (lô gô) phía trước bị bung rời khỏi vị trí ban đầu... Mặt ngoài ống xả bên phải có dấu vết mài mòn kim loại.

- Khám nghiệm tử thi: Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 301/GĐ ngày 09/7/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận nguyên nhân chết của bà Trương Thị Q: Chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 424-21/TgT ngày 11/10/2021, của Trung tâm pháp y Thừa Thiên Huế đối với bị cáo Tôn Thất Phước N, kết luận: Chấn thương gãy cung tiếp gò má trái: 16%; chấn thương vỡ xoang hàm, vỡ thành ổ mắt: 7%; chấn thương gãy xương hàm dưới: 8%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Tôn Thất Phước N tác động gia đình đã bồi thường thiệt hại về trách nhiệm dân sự theo yêu cầu đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Như T1, với tổng số tiền là: 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng). Ông Trần Như T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tôn Thất Phước N đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 86/CT- VKS-HTH ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Tôn Thất Phước N về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tôn Thất Phước N phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 90, Điều 91, Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Tôn Thất Phước N từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Như T1 khai đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại về chi phí cấp cứu điều trị, mai táng phí, khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần với số tiền 110.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Tôn Thất Phước N trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để được tiếp tục học lớp 12.

Ý kiến của người bào cho bị cáo Tôn Thất Phước N là bà Trần Thị Hồng M trình bày: Về hành vi phạm tội của bị cáo thì đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tôn Thất Phước N và cho bị cáo được hưởng án treo vì khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo là người chưa thành niên, có nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ý kiến của Đại diện hợp pháp bị hại là ông Trần Như T1 trình bày: Về hành vi phạm tội của bị cáo thì bị cáo đã thành khẩn khai báo tại phiên tòa, việc gây ra tai nạn giao thông là do rủi ro và ngoài ý muốn của bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Còn về trách nhiệm dân sự, thì bị cáo và gia đình của bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đủ cho đại diện hợp pháp của bị hại về các chi phí cấp cứu điều trị, mai táng phí và khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần, với số tiền tổng cộng là 110.000.000 đồng, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

[2]. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3]. Qua trình điều tra truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo Tôn Thất Phước N: Vào khoảng 05 giờ ngày 05/6/2021, bị cáo Tôn Thất Phước N không có giấy phép lái xe mô tô theo

quy định, điều khiển xe mô tô BKS: 75F1 - 9035 (có dung tích xi lanh là 97cm³) đi trên Tỉnh lộ 18, theo hướng Quốc lộ 1A đi Phú Vang với tốc độ khoảng 60 km/h. Khi đến đoạn gần Km 2⁺⁵⁰⁰, thuộc thôn 1A, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Lúc này, bị cáo N phát hiện phía trước cùng chiều, cách khoảng 5-6 mét, trên làn đường phải, có 4 người đang đi bộ tập thể dục, trong điều kiện tầm nhìn bị hạn chế nhưng bị cáo không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã để phần trước xe mô tô tông vào phần phía sau lưng của bà Trương Thị Q, làm bà Q ngã xuống đường, gây ra tai nạn, còn bị cáo N và xe lao xuống bạt taluy phía bên phải đường. Hậu quả: Bà Trương Thị Q bị thương nặng, được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế đến ngày 09/6/2021 thì chết, bị cáo N bị thương tích, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Lỗi trong vụ án này là lỗi hỗn hợp của bị cáo Tôn Thất Phước N và bị hại; Trong đó lỗi chủ yếu vẫn thuộc về bị cáo Tôn Thất Phước N, là khi điều khiển xe mô tô bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, thiếu chú ý quan sát trong điều kiện tầm nhìn bị hạn chế, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn. Hành vi này đã vi phạm khoản 2, khoản 6 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông Vận tải; Khoản 9 Điều 8, khoản 1, Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ, gây ra hậu quả nghiêm trọng, đã làm bà Trương Thị Q tử vong. Về phía bị hại cũng có một phần lỗi là đi bộ trên đường nhưng không đi sát mép đường theo quy định, đã vi phạm khoản 1, Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Xét thấy hành vi vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm 01 người chết mà bị cáo Tôn Thất Phước N thực hiện là đủ yếu tố cấu thành tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Tội này được quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự. Do bị cáo khi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh là 97 cm³, không có giấy phép lái xe theo quy định nên đã phạm vào trường hợp tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Tôn Thất Phước N về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Tôn Thất Phước N là người chưa thành niên, tuy chưa có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn nhận thức được hành vi điều khiển xe mô tô nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, thiếu chú ý quan sát trong điều kiện tầm nhìn bị hạn chế, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn thì sẽ gây ra tai nạn, bị cáo biết nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Tôn Thất Phước N không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Tôn Thất Phước N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu

quả; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có lỗi một phần, bị cáo lần đầu phạm tội, bản thân bị cáo cũng bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 28% trong vụ tai nạn giao thông này nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo là người chưa thành niên, do đó cần áp dụng các chính sách đối với người chưa thành niên phạm tội. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Quan điểm của Kiểm sát viên là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tôn Thất Phước N là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[8] Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Tôn Thất Phước N có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, hiện đang là học sinh phổ thông lớp 12 nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Tôn Thất Phước N dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đồng thời xét thấy bị cáo là người chưa thành niên, có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang là học sinh nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà có thể cho bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ tác dụng để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Như T1 khai đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại về chi phí cấp cứu, điều trị, mai táng phí và khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần, với số tiền tổng cộng là 110.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông bà Tôn Thất P, Nguyễn Thị T (Bố mẹ của bị cáo N) cũng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo, tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Tôn Thất Phước N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tôn Thất Phước N phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65, Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tôn Thất Phước N 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tôn Thất Phước N cho Ủy ban nhân dân xã VH, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Tôn Thất Phước N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- Công an thị xã Hương Thủy;
- Công an tỉnh – PC06;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Phú

